

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 671/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đ T H sinh ngày: 16 tháng 8 năm 1992 tại: H T, M H, Q B.

Nơi cư trú: Thôn Ô C, xã H T, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M L và bà Đ T L; có vợ là Đ T H Y và 02 người con; tiền sự: Ngày 28/6/2018 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã H H xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng; tiền án: Không; Ngày 14/11/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Q B xử phạt 04 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2018 cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ T H: Ông T V L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q B. Có mặt

* Người bị hại:

Chị Đ T P N

Địa chỉ: Tiểu khu S, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt có giấy xin phép.

Chị Đ T T N

Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt có giấy xin phép.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đ X K

Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

* Người làm chứng:

Anh Đ V H

Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

Chị Đ T A

Địa chỉ: Thôn C D, xã X H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

Chị Đ T L

Địa chỉ: Thôn T L, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

Chị Đ T H M

Địa chỉ: Thôn Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

Chị Đ T H T

Địa chỉ: Thôn Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/8/2018 Đ V H (H1) chở Đ T H (H2) lên xã Y H với mục đích tìm kiếm mũ bảo hiểm để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trường mầm non thuộc thôn T K, xã Y H H2 thấy bên trong nhà để xe có hai chiếc xe máy bên trên xe có treo hai cái mũ bảo hiểm không có người trông coi, H2 nói với H1: “ Trong trường có mũ bảo hiểm, vào lấy”, H1 chở H2 đến gần trường thì dừng lại. H1 đứng chờ ở ngoài đường còn H2 trèo tường rào vào bên trong nhà xe lại gần hai chiếc xe máy, H2 nảy sinh ý định mở cốp xe xem có tài sản gì không. H2 dùng tay mở cốp xe NOUVO màu đỏ nhưng vì cốp xe có tấm chắn ở trên nên không kiểm tra được, H2 chuyển sang xe thò tay vào cốp xe FUTURE màu xám kéo ra một chiếc ví màu đỏ và mở ra kiểm tra thì thấy có 950.000 đồng. H2 lấy hết số tiền đó cất vào người, bỏ ví lại trong cốp xe rồi lấy hai chiếc mũ bảo hiểm treo trên hai chiếc xe trèo tường rào ra bên ngoài đi đến chỗ H1 chờ, sau đó cả hai ra ngã tư bên xe Q Đ, mỗi người cầm một chiếc mũ bảo hiểm đi rao bán cho những người đang bán hàng tại ngã tư xã Y H. H1 bán mũ bảo hiểm cho chị Đ T L ở thôn T L, xã Y H với giá 100.000 đồng. Tiếp theo H1 và H2 đi về Q Đ đến nhà anh A ở tiểu khu C,

thị trấn Q Đ thị gặp chị A là thợ phụ xây đang nấu ăn ở nhà anh A, H1 hỏi chị A có mua mũ bảo hiểm không, chị A nói không mua nên H1 và H2 để chiếc mũ bảo hiểm lại nhà anh A rồi bỏ đi. Số tiền trộm cắp được H2 dùng 500.000 đồng để chuộc lại chiếc xe mô tô của mình, còn lại H1 và H2 tiêu xài chung.

Quá trình điều tra người bị hại Đ T P N khai số tiền bị mất là 3.470.000 đồng nhưng không có căn cứ để chứng minh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M H kết luận:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm cỡ lớn, loại mũ ba phần tư màu hồng nhạt, mặt trước có kính bảo vệ nhãn hiệu Asia, mũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm là 218.750 đồng

- 01 chiếc mũ bảo hiểm cỡ lớn, loại mũ ba phần tư màu đỏ, mặt trước có kính bảo vệ nhãn hiệu Asia, mũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm là 367.500 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được lại tài sản bị mất trộm.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm cỡ lớn, loại mũ ba phần tư màu hồng nhạt, mặt trước có kính bảo vệ nhãn hiệu Asia, mũ đã qua sử dụng

- 01 chiếc mũ bảo hiểm cỡ lớn, loại mũ ba phần tư màu đỏ, mặt trước có kính bảo vệ nhãn hiệu Asia, mũ đã qua sử dụng

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Srios, màu sơn đỏ đen, BKS 73C1-00..., số khung 52..., số máy 52..., xe đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 25/CT-VKSMH ngày 19/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ T H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ T H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 173; các điểm b, h, s, t khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ T H 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị xét xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, qua đó cho thấy:

Ngày 27/8/2018 tại thôn T T, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B Đ T H đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc mũ bảo hiểm Asis màu hồng nhạt của chị Đ T T N trị giá 218.750 đồng; một mũ bảo hiểm Asia màu đỏ trị giá 367.500 đồng và 970.000 đồng tiền mặt của chị Đ T P N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.556.250 đồng. Đ T H đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/6/2018 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã H H xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Đ T H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án còn có Đ V H cùng tham gia trộm cắp tài sản với Đ T H nhưng giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Minh Hóa đã xử phạt hành chính đối với Đ V H.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ T H 06 (sáu) tháng tù.

Việc truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ T H: Bị cáo Đ T H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Hành vi của bị cáo là bột phát không mang tính chuyên nghiệp. Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải không quanh co chối tội, đã trả lại tài sản cho người bị hại. Bị cáo đã lập thành tích trong việc phối hợp với Công an huyện T H bắt được tội phạm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Người bào chữa nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xem xét thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuy nhiên tình tiết này đã được Kiểm sát viên đề nghị áp dụng. Người bào chữa kính đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ T H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Như vậy Viện kiểm sát truy tố và luận tội là có căn cứ. Do đó kết luận bị cáo Đ T H phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi làm của mình, đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại. Bị cáo còn lập được thành tích trong việc giúp đỡ Công an huyện T H bắt giữ tội phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả cho người bị hại Đ T T N một chiếc mũ bảo hiểm màu hồng nhạt nhãn hiệu Asia, trao trả cho chị Đ T P N một chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Asia. Ngày 07/11/2018 Đ T H đã bồi thường cho chị Đ T P N số tiền 970.000 đ (Chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Chị Đ T P N và chị Đ T T N không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 09/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả cho người bị hại Đ T T N 01 chiếc mũ bảo hiểm cỡ lớn, loại mũ ba phần tư màu hồng nhạt, mặt trước có kính bảo vệ nhãn hiệu Asia, mũ đã qua sử dụng

Ngày 12/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả cho người bị hại Đ T P N 01 chiếc mũ bảo hiểm cỡ lớn, loại mũ ba phần tư màu đỏ, mặt trước có kính bảo vệ nhãn hiệu Asia, mũ đã qua sử dụng

Ngày 09/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đ X K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS 73C1-00...., số khung 52...., số máy 52...., xe đã qua sử dụng. Chiếc xe mô tô nêu trên là của chị Đ T N, địa chỉ tiểu khu S, thị trấn Q Đ, chị N đã trao quyền sở hữu chiếc xe này cho bố đẻ của mình là ông Đ X K. Tuy chiếc xe mô tô này là phương tiện bị cáo Đ T H và Đ V H dùng làm phương tiện phạm tội nhưng H1 tự ý lấy xe đi mà không được sự cho phép của ông K.

Xét thấy việc trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ T H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đ T H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, điểm h,, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ T H.

Xử phạt bị cáo Đ T H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ T H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2019), người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Lâm Xương

